

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/04/2013 của Bộ Xây dựng Ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp, đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4045/TTr-SXD ngày 21/4/2026,

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về việc quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Khuyến khích áp dụng các nội dung quy định tại Quyết định này đối với khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Ban quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo tính đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí xây dựng; các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và có định hướng phát triển lâu dài.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

4. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp và đường ống mới vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng phải có các giải pháp bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

5. Các loại đường dây, cáp và đường ống bố trí, lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết về thông tin cơ bản được thể hiện thống nhất bằng các ký hiệu, màu sắc... theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT quy định về dấu hiệu nhận biết các loại

đường dây, cáp, đường ống được đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

6. Việc quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các quy định về kỹ thuật; đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị và được thực hiện thông qua hợp đồng theo quy định hiện hành.

7. Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật phải được thực hiện thông qua hợp đồng theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

8. Việc quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật phải bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính, phù hợp với phân cấp ngân sách nhà nước; khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước, không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách vượt khả năng cân đối.

Chương II

PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 4. Phân cấp một số nội dung về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý (trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này) bao gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

- Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

b) Lập kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý (trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Ban quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh là chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, bao gồm:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

- Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

Điều 5. Phân công trách nhiệm quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

b) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng;

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh;

d) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến được biết để phối hợp di dời;

đ) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham gia ý kiến đối với quy hoạch, kế hoạch phát triển, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp Sở Xây dựng hướng dẫn Quyết định này cho các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh biết thực hiện đúng quy định;

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông triển khai, thực hiện ngầm hóa mạng cáp viễn thông đúng quy chuẩn kỹ thuật viễn thông;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật viễn thông đối với các tổ chức, doanh nghiệp thi công, lắp đặt công trình kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn Công ty Điện lực Khánh Hoà, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo các Luật, pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn ngân sách nhà nước để xây

dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và ưu đãi đã được Trung ương quy định đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện theo trách nhiệm đã được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này và quy định tại Điều 19 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

b) Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn do mình quản lý.

6. Ban quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp

a) Thực hiện theo trách nhiệm đã được phân cấp tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này và quy định tại Điều 19 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

b) Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quản lý; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Trong quá trình xây dựng thi công, xử lý kỹ thuật công trình liên quan đến các công trình kỹ thuật hạ tầng khác của đô thị, các tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Quyết định này để xây dựng các công trình hạ tầng đồng bộ đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật và sự an toàn của các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

4. Các tổ chức, cá nhân khi lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, cáp truyền hình, cáp điện lực trong hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ quy định kỹ thuật viễn thông, điện lực và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11), các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hạ tầng kỹ thuật dùng chung báo cáo kết quả thực hiện đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026. Thay thế Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) về việc phân công, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: TH, KT, KGVX, XDND;
- Lưu: VT, TV.^(Linh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam